

QUY ĐỊNH CHUYỂN TRƯỜNG VÀ TIẾP NHẬN HỌC SINH HỌC TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

(Ban hành kèm theo quyết định số 5112002/QĐ-BGD&ĐT ngày 25/12/2002

của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc chuyển trường, xin học lại của học sinh Trung học cơ sở (THCS), Trung học phổ thông (THPT) ; tiếp nhận học sinh Việt Nam học tại các trường trung học của nước ngoài có nguyện vọng vào học các trường THCS, THPT ở Việt Nam; tiếp nhận học sinh người nước ngoài có nguyện vọng vào học các trường THCS, THPT ở Việt Nam.
2. Việc tiếp nhận học sinh người nước ngoài ở các trường Quốc tế tại Việt Nam không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Chuyển trường

1. Trừ các quy định tại khoản 2 và 3 Điều này, học sinh được xét và giải quyết chuyển trường nếu đảm bảo đủ các điều kiện về đối tượng và hồ sơ thủ tục tại các Điều 4 và 5 của Quy định này.
2. Việc chuyển trường từ trường trung học bình thường sang trường trung học chuyên biệt (phổ thông dân tộc nội trú, trường chuyên trường năng khiếu) thực hiện theo Quy chế riêng của trường chuyên biệt đó.
3. Việc chuyển trường từ trường THPT ngoài công lập sang trường THPT công lập chỉ được xem xét, giải quyết trong hai trường hợp sau :
 - a. Trường hợp học sinh đang học tại trường THPT ngoài công lập phải chuyển nơi cư trú theo cha mẹ hoặc người giám hộ đến vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn mà ở đó không có trường THPT ngoài công lập thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo nơi đến xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể đối với việc chuyển qua học trường THPT công lập.
 - b. Trường hợp học sinh đang học tại trường THPT ngoài công lập thuộc loại trường có thi tuyển đầu vào phải chuyển nơi cư trú theo cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ, mà ở đó không có trường THPT ngoài công lập có chất lượng tương đương thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo nơi đến xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể đối với việc chuyển vào học trường THPT công lập.

Điều 3. Tiếp nhận học sinh đang học ở nước ngoài, học sinh người nước ngoài học tại Việt Nam

Học sinh Việt Nam đang học ở nước ngoài, học sinh người nước ngoài đang học tại Việt Nam được tạo điều kiện thuận lợi để tiếp tục học tập tại các trường THCS, THPT của Việt Nam trên cơ sở đảm bảo đủ các điều kiện về đối tượng và hồ sơ thủ tục quy định tại chương III và chương IV của Quy định này.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CHUYỂN TRƯỜNG VÀ XIN HỌC LẠI

Điều 4. Đối tượng chuyển trường và xin học lại

1. Chuyển trường:

- a. Học sinh chuyển nơi cư trú theo cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ.
- b. Học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về gia đình hoặc có lý do thật sự chính đáng để phải chuyển trường .

2. Xin học lại:

Học sinh xin học lại sau thời gian nghỉ nhưng còn trong độ tuổi qui định của từng cấp học.

Điều 5. Hồ sơ, thủ tục chuyển trường.

1. Hồ sơ, thủ tục chuyển trường gồm:

- a. Đơn xin chuyển trường do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký.
- b. Học bạ (bản chính).
- c. Bằng tốt nghiệp cấp học dưới (bản công chứng).
- d. Bản sao giấy khai sinh.
- đ. Giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp đầu cấp THPT quy định cụ thể loại hình trường được tuyển (công lập hoặc ngoài công lập).
- e. Giấy giới thiệu chuyển trường do Hiệu trưởng nhà trường nơi đi cấp.
- f. Giấy giới thiệu chuyển trường do Trưởng Phòng Giáo dục & Đào tạo (đối với cấp THCS), giấy giới thiệu chuyển trường do Giám Đốc Sở Giáo dục & Đào tạo (đối với cấp THPT) nơi đi cấp (trường hợp xin chuyển từ tỉnh, thành phố khác).
- g. Các giấy tờ hợp lệ để được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích trong học tập, thi tuyển sinh, thi tốt nghiệp (nếu có).
- h. Hộ khẩu hoặc giấy chứng nhận tạm trú dài hạn hoặc Quyết định điều động công tác của cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ tại nơi sẽ chuyển đến với những học sinh chuyển nơi cư trú đến từ tỉnh, thành phố khác.

i. Giấy xác nhận của chính quyền địa phương nơi học sinh cư trú với những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về gia đình.

2. Thủ tục chuyển trường:

a. Đối với học sinh THCS:

- Chuyển trường trong cùng tỉnh, thành phố: Hiệu trưởng nơi đến tiếp nhận hồ sơ xem xét và giải quyết theo quy định của Giám đốc Sở Giáo dục & Đào tạo.

- Chuyển trường đến từ tỉnh, thành phố khác: Phòng Giáo dục và Đào tạo nơi đến tiếp nhận và giới thiệu về trường theo nơi cư trú, kèm theo hồ sơ đã được kiểm tra được kiểm tra.

b. Đối với học sinh THPT:

- Chuyển trường trong cùng tỉnh, thành phố: Hiệu trưởng nơi đến tiếp nhận hồ sơ xem xét và giải quyết theo quy định của Giám đốc Sở Giáo dục & Đào tạo.

- Chuyển trường đến từ tỉnh, thành phố khác: Sở Giáo dục và Đào tạo nơi đến tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và giới thiệu về trường.

3. Việc chuyển trường được thực hiện khi kết thúc học kỳ I của năm học hoặc trong thời gian hè trước khi khai giảng năm học mới. Trường hợp ngoại lệ về thời gian do Trường phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp THCS), Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp THPT) nơi đến xem xét, quyết định.

Điều 6. Hồ sơ, thủ tục xin học lại

1. Hồ sơ xin học lại:

a. Đơn xin học lại học sinh ký.

b. Học bạ của lớp hoặc cấp học đã học (bản chính).

c. Bằng tốt nghiệp của cấp học dưới (bản công chứng).

d. Giấy xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú về việc chấp hành chính sách và pháp luật của nhà nước.

2. Thủ tục xin học lại:

a. Trường hợp xin học lại ở trường cũ:

Hiệu trưởng nhà trường cho phép học sau khi đã kiểm tra lại hồ sơ.

b. Trường hợp xin học lại tại trường khác:

Hồ sơ bổ sung và thủ tục thực hiện như đối với học sinh chuyển trường

c. Trường hợp xin học lại vào lớp đầu cấp THPT:

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định trên cơ sở kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển của học sinh trước khi nghỉ học.

3. Việc xin học lại được thực hiện trong thời gian hè trước khi khai giảng năm học mới.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KIỆN VÀ THỦ TỤC TIẾP NHẬN HỌC SINH VIỆT NAM VỀ NƯỚC

Điều 7. Đối tượng học sinh Việt Nam về nước

1. Học sinh học ở nước ngoài diện được cấp học bổng theo các Hiệp định, thỏa thuận giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế.
2. Học sinh học ở nước ngoài theo diện du học tự túc hoặc theo hợp đồng đào tạo giữa các cơ sở giáo dục của Việt Nam với các tổ chức, cá nhân nước ngoài.
3. Học sinh theo cha, mẹ hoặc người giám hộ làm việc ở nước ngoài, học sinh Việt Nam định cư ở nước ngoài.

Điều 8. Điều kiện văn bằng

1. Trung học cơ sở.

Học sinh vào học tại trường THCS phải có học bạ của các lớp học trước đó cùng với xác nhận của nhà trường về việc chuyển lên lớp học trên.

2. Trung học phổ thông.

Học sinh vào học tại trường THPT phải có văn bằng hoặc chứng chỉ tốt nghiệp THCS tương đương bằng tốt nghiệp THCS của Việt Nam.

3. Học sinh đã học ở Việt Nam, sau thời gian học ở nước ngoài, khi về nước phải có bằng tốt nghiệp bậc học đã học ở Việt Nam.

Điều 9. Điều kiện về tuổi và chương trình học tập

1. Học sinh Việt Nam ở nước ngoài về nước năm xin học được gia hạn thêm 1 tuổi so với tuổi quy định của từng cấp học.

2. Chương trình học tập:

a. Chương trình học tập ở nước ngoài phải có nội dung tương đương với chương trình giáo dục của Việt Nam với những môn học thuộc nhóm khoa học tự nhiên. Với những môn học thuộc nhóm khoa học xã hội và nhân văn, học sinh phải bổ túc thêm kiến thức cho phù hợp với chương trình giáo dục của Việt Nam.

b. Những học sinh đang học dở chương trình của một lớp học ở nước ngoài xin chuyển về học tiếp lớp học tương đương tại trường THCS hoặc THPT Việt Nam phải được nhà trường nơi tiếp nhận kiểm tra trình độ theo chương trình quy định của lớp học đó.

c. Học sinh muốn vào học trường trung học chuyên biệt (phổ thông dân tộc nội trú, trường chuyên, trường năng khiếu) thực hiện theo Quy chế của trường chuyên biệt đó.

Điều 10. hồ sơ học sinh

1. Đơn xin học do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký.
2. Hồ sơ học tập gồm:
 - a. Học bạ (bản gốc và bản dịch sang tiếng Việt).
 - b. giấy chứng nhận tốt nghiệp của lớp hoặc bậc học dưới tại nước ngoài (bản gốc và bản dịch sang tiếng Việt).
 - c. Bằng tốt nghiệp bậc học dưới tại Việt Nam trước khi ra nước ngoài (nếu có).
 - d. Bản sao giấy khai sinh, kể cả học sinh được sinh ra ở nước ngoài.
 - đ. Hộ khẩu hoặc giấy chứng nhận tạm trú dài hạn của cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ.

Điều 11. Thủ tục tiếp nhận.

1. Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp THPT), Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp THCS) tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và giới thiệu về trường.
2. Đối với các học sinh quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 của Quy định này thì nhà trường tổ chức kiểm tra trình độ học sinh. Với những môn học không có theo chương trình giáo dục của Việt Nam, yêu cầu học sinh phải hoàn thành nội dung của môn học đó và có kiểm tra sau khoá học.

Chương IV

ĐIỀU KIỆN VÀ THỦ TỤC TIẾP NHẬN HỌC SINH NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Điều 12. Đối tượng học sinh người nước ngoài

Học sinh người nước ngoài được xem xét, tiếp nhận vào học tại trường trung học Việt Nam gồm:

1. Học sinh diện được cấp học bổng theo các Hiệp định, thảo thuận giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế.
2. Học sinh diện tự túc theo hợp đồng đào tạo giữ các cơ sở giáo dục của Việt nam với các tổ chức, cá nhân nước ngoài.
3. Học sinh theo cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ sang sinh sống và làm việc tại Việt Nam.

Điều 13. Điều kiện văn bằng

Học sinh người nước ngoài có nguyện vọng vào học tại các trường THCS hoặc THPT phải có giấy chứng nhận tốt nghiệp tương đương bằng tốt nghiệp của Việt Nam được quy định tại Luật Giáo dục Việt Nam đối với từng cấp học, bậc học.

Điều 14. Điều kiện sức khoẻ và tuổi

1. Điều kiện sức khoẻ

- a. Học sinh phải được kiểm tra sức khoẻ khi nhập học.
- b. Trường hợp mắc các bệnh xã hội, bệnh truyền nhiễm nguy hiểm theo quy định của Bộ Y tế Việt Nam thì được trả ngay về nước.
- c. Khi mắc các bệnh thông thường phải điều trị trong vòng 3 tháng, nếu không đủ sức khoẻ cũng được trả về nước.

2. Điều kiện tuổi

Học sinh người nước ngoài trong năm xin học tại Việt Nam được gia hạn thêm một tuổi so với tuổi quy định của từng cấp học.

Điều 15. Hồ sơ học sinh

Học sinh phải có đầy đủ hồ sơ bằng tiếng Việt, gồm:

1. Đơn xin học do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký.
2. Bản tóm tắt lí lịch.
3. Bản sao và bản dịch sang tiếng Việt các giấy chứng nhận cần thiết theo quy định tại Điều 13 của quy định này (có công chứng hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước gửi đào tạo).
4. Học bạ.
5. Giấy chứng nhận sức khoẻ (do cơ quan y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo cấp trước khi đến Việt Nam không quá 6 tháng).
6. Ảnh cỡ 4x6 cm (chụp không quá 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ).

Điều 16. Thủ tục tiếp nhận

1. Đối với học sinh được quy định tại khoản 1 Điều 12 của Quy định này:

Thực hiện theo Hiệp định đã được ký kết.

2. Đối với học sinh được quy định tại khoản 2 và 3 Điều 12 của Quy định này: Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp THPT), Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp THCS) tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và giới thiệu về trường.

Điều 17. Chế độ tài chính

Tiêu chuẩn, chế độ đảm bảo sinh hoạt, học tập, các chế độ bảo hiểm, khám chữa bệnh, tiền vé máy bay lượt đến Việt Nam và lượt về nước (kể cả các trường hợp về nước trước thời hạn với mọi lí do) và các khoản tài chính khác liên quan đến học sinh được giải quyết theo Hiệp định, thỏa thuận hoặc Hợp đồng đào tạo đã kí kết hoặc do cha hoặc mẹ hoặc người giám

hộ học sinh trang trải tương ứng với từng đối tượng học sinh người nước ngoài quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 12 của Quy định này.

Điều 18. Thời hạn đào tạo

Thời hạn đào tạo đối với học sinh người nước ngoài vào học tại các trường THCS và THPT ở Việt Nam được thực hiện như đối với công dân Việt Nam theo quy định của Luật Giáo dục.

Điều 19. Ngôn ngữ học tập

1. Trong thời gian học tập tại trường trung học Việt Nam, học sinh người nước ngoài học các môn học bằng tiếng Việt như đối với học sinh Việt Nam.
2. Học sinh chưa biết tiếng Việt sẽ phải học qua chương trình đào tạo tiếng Việt dự bị, khi học hết chương trình phải được kiểm tra trình độ tiếng Việt trước khi vào học chính khóa. Thời gian học dự bị được quy định căn cứ theo yêu cầu trình độ tiếng Việt của từng bậc học và đối tượng học sinh, nhưng không quá một năm học.
3. Học sinh người nước ngoài được phép lựa chọn học môn Ngoại ngữ có trong chương trình học và không trùng với ngôn ngữ đang sử dụng.

Điều 20. Trách nhiệm và quyền của học sinh người nước ngoài học tại Việt Nam

1. Tuân thủ pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tôn trọng phong tục, tập quán Việt Nam.
2. Thực hiện Điều lệ trường trung học, các nội quy học tập và sinh hoạt.
3. Được hưởng quyền như học sinh Việt Nam theo quy định của Điều lệ trường trung học.
4. Được khen thưởng, bị xử lý kỷ luật theo quy định của Điều lệ trường trung học và pháp luật Việt Nam.

Chương V.

ĐIỀU KHOẢN KHÁC.

Điều 21. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ vào yêu cầu và điều kiện cụ thể của giáo dục địa phương, xem xét, ban hành những hướng dẫn và quy định bổ sung cần thiết để tổ chức thực hiện tốt việc chuyển trường, thông báo rộng rãi đến nhà trường và phụ huynh học sinh, nhằm đảm bảo quyền học tập chính đáng của học sinh, đồng thời ngăn chặn những hiện tượng tiêu cực có thể nảy sinh.
2. Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm:

- a. Thực hiện đúng quy định về đối tượng, hồ sơ, thủ tục trong việc chuyển trường cho học sinh, tiếp nhận học sinh Việt Nam ở nước ngoài về nước, học sinh người nước ngoài học tại Việt Nam.
- b. Không cưỡng ép hoặc gợi ý học sinh trường mình chuyển sang trường khác dưới bất kỳ lý do nào.
- c. Thực hiện chế độ báo cáo với Sở Giáo dục và Đào tạo (cấp THPT), Phòng Giáo dục và Đào tạo (cấp THCS) trong việc chuyển trường cho học sinh, tiếp nhận học sinh Việt Nam ở nước ngoài về nước, học sinh người nước ngoài học tại Việt Nam.

KT.BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THỨ TRƯỞNG

Đã ký: NGUYỄN VĂN VỌNG